VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 105/TTr-NHNN ngày 25 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện tài chính toàn diện có sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Trong đó Nhà nước đóng vai trò kiến tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy tài chính toàn diện theo định hướng thị trường, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Thúc đẩy tài chính toàn diện đi đôi với sự an toàn, hiệu quả và bền vững của cả hệ thống tài chính, bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

3. Ứng dụng công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo là thành tố quan trọng thúc đẩy tài chính toàn diện.

4. Công tác an toàn bảo mật được chú trọng; các rủi ro liên quan đến quá trình cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm tài chính số được quản lý, giám sát đầy đủ.

5. Áp dụng kinh nghiệm quốc tế về các giải pháp đột phá thúc đẩy tài chính toàn diện để đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện ở Việt Nam.

II. KHÁI NIỆM, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU

1. Khái niệm, phạm vi và đối tượng

a) Khái niệm

Tài chính toàn diện là việc mọi người dân và doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững, trong đó chú trọng đến nhóm người nghèo, người thu nhập thấp, người yếu thế, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ.

b) Phạm vi

Phạm vi của Chiến lược hướng tới việc phổ cập các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản do các tổ chức được cấp phép cung ứng, bao gồm: thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm.

c) Đối tượng

Đối tượng của Chiến lược là tất cả mọi người dân và doanh nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng tới nhóm đối tượng mục tiêu là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính như: người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

2. Mục tiêu tổng quát

Mọi người dân và doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng của những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính;

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tăng cường đổi mới sáng tạo trong thiết kế và phân phối sản phẩm, dịch vụ tài chính theo hướng đơn giản, tiện lợi, dễ sử dụng, giảm chi phí, phù hợp với nhu cầu và khả năng chi trả của mọi người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, dân cư nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế;

c) Xây dựng hành lang pháp lý thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối, sản phẩm, dịch vụ tài chính;

d) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng tài chính phù hợp, tạo thuận lợi và an toàn cho các giao dịch, đảm bảo thông tin thông suốt giữa tất cả các bên tham gia thị trường;

đ) Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững;

e) Nâng cao hiểu biết tài chính cho người dân và doanh nghiệp, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi ứng xử phù hợp trong lựa chọn và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính. Xây dựng cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính để đảm bảo người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin và đối xử công bằng.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025

Phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt được một số chỉ tiêu cụ thể sau:

- Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; tiến tới mục tiêu mỗi người trưởng thành có ít nhất một tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác vào năm 2030;

- Ít nhất 20 chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại trên 100.000 người trưởng thành;

- Ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính (chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tín dụng và đại lý ngân hàng; ngoại trừ điểm cung ứng dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội);

- Ít nhất 25% - 30% người trưởng thành gửi tiết kiệm tại tổ chức tín dụng;

- Số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tốc độ tăng 20% - 25% hàng năm;

- Ít nhất 250.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng;

- Dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt 25%;

- Doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP là 3,5%;

- Ít nhất 70% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện

a) Nghiên cứu, ban hành quy định về đại lý ngân hàng, theo đó cho phép ngân hàng được giao cho các chủ thể không phải ngân hàng làm đại lý, cung ứng một số sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo ủy thác của ngân hàng để hưởng hoa hồng;

b) Nghiên cứu, ban hành quy định về tài khoản giao dịch theo các cấp độ với chính sách phí hợp lý nhằm tạo thuận lợi và khuyến khích mọi công dân trong xã hội mở tài khoản để thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt;

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc nhận biết khách hàng và xác thực nhân thân khách hàng theo các cấp độ phù hợp với tính chất, mức độ rủi ro của từng loại sản phẩm, dịch vụ và nhóm đối tượng khách hàng; cho phép áp dụng quy trình nhận biết khách hàng đơn giản và gián tiếp từ xa bằng phương thức điện tử trực tuyến (e-KYC) đối với việc mở tài khoản tại các tổ chức được cấp phép để phục vụ cho nhu cầu thanh toán giá trị nhỏ của cá nhân và doanh nghiệp;

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiền điện tử và tài khoản tiền điện tử là phương tiện thanh toán trả trước để sử dụng cho những phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như thẻ trả trước, ví điện tử...;

đ) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính;

e) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động tài chính vi mô; xây dựng và phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, doanh nghiệp siêu nhỏ;

g) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật;

h) Nghiên cứu, ban hành cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng;

i) Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người nghèo, người có thu nhập thấp;

k) Nghiên cứu, ban hành quy định về tiếp cận, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cho phép các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho việc nhận biết, xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử trực tuyến;

l) Nghiên cứu, ban hành quy định thực hiện xác thực, nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử trực tuyến (e-KYC) dựa trên cơ sở khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý

a) Hướng tới phát triển mô hình đại lý ngân hàng nhằm mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ ngân hàng đến gần với người dân ở các vùng chưa hoặc ít có dịch vụ ngân hàng.

- Nghiên cứu, triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng; ngân hàng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định được mở các điểm cung ứng dịch vụ qua đại lý tại những nơi mật độ chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng còn thấp;

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa (như các quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức tài chính vi mô, bưu điện, trạm xăng, mạng lưới của các tổ chức viễn thông, mạng lưới của một số tổ chức khác không phải ngân hàng...) trở thành đại lý của ngân hàng nhằm nhanh chóng mở rộng phạm vi các điểm cung ứng dịch vụ tài chính.

b) Phát triển các kênh phân phối hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số nhằm mở rộng phạm vi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí thấp, đặc biệt là qua điện thoại di động.

- Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính, trên cơ sở hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các tổ chức tín dụng;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp công nghệ thanh toán mới dễ sử dụng, có chi phí thấp, thuận tiện và an toàn, phù hợp với các giao dịch thanh toán cá nhân.

c) Mở rộng độ bao phủ các điểm cung ứng dịch vụ của các tổ chức tín dụng ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên toàn quốc đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

d) Sử dụng hiệu quả mạng lưới bưu chính công cộng để cung ứng các dịch vụ tài chính cơ bản.

Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác

với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

đ) Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ.

- Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô;

- Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính;

- Tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ tích cực tham gia và hỗ trợ hoạt động tài chính vi mô phát triển.

e) Tăng cường năng lực các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện, bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện

a) Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế, tạo điều kiện cho những đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Khuyến khích các ngân hàng cung cấp tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, có tính năng hạn chế, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác... để sử dụng các dịch vụ gửi tiền, rút tiền, chuyển tiền giá trị nhỏ, nhận lương hưu, trợ cấp xã hội và thanh toán hóa đơn dịch vụ tiện ích;

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Đẩy mạnh thanh toán bằng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí);

- Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng và các tổ chức được phép khác phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa;

- Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản.

b) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp;

- Phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

- Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng, có mức lãi suất hợp lý, góp phần ngăn chặn "tín dụng đen";

- Hỗ trợ nâng cao năng lực của các tổ chức tín dụng về quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm và phát triển kinh doanh để tăng cường các nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực phục vụ cho việc cơ cấu lại và chuyển đổi khu vực nông nghiệp, trong đó chú trọng đến đa dạng hóa thu nhập của người sản xuất nông nghiệp.

c) Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng;

- Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh;

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp bảo hiểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng.

4. Hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy tài chính toàn diện

a) Hoàn thiện hạ tầng thanh toán.

- Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ cho giao dịch bán lẻ (hệ thống ACH) để sớm đưa vào vận hành, phục vụ cho thanh toán cá nhân và doanh nghiệp tại mọi thời điểm (24/7);

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế cho hoạt động chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử theo hướng cho phép thêm các tổ chức, doanh nghiệp có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung ứng dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh, đảm bảo an ninh, an toàn, tăng hiệu quả xử lý, giảm phí giao dịch thanh toán, chuyển tiền cho người dân và doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng cường sự kết nối liên thông giữa các tổ chức tín dụng với nhau, giữa các tổ chức tín dụng với các tổ chức công nghệ tài chính và các tổ chức cung ứng dịch vụ khác nhằm phục vụ cho các giao dịch thanh toán điện tử trong nền kinh tế;

- Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử để tạo niềm tin cho công chúng và bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Có chính sách để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác;

- Có chính sách gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ;

- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện quốc gia dựa trên bộ chỉ tiêu thống kê về mức độ tiếp cận, sử dụng và chất lượng dịch vụ tài chính; lồng ghép những chỉ tiêu tài chính toàn diện cơ bản vào chương trình khảo sát mức sống dân cư; thực hiện điều tra xã hội học về tiếp cận dịch vụ tài chính của dân cư.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, chất lượng cao trên nền tảng công nghệ hiện đại; tích hợp được đầy đủ thông tin từ các tổ chức tín dụng trong ngành ngân hàng, từng bước mở rộng các nguồn thông tin từ các tổ chức ngoài ngành; cung cấp kịp thời, đa dạng các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại hình tổ chức tín dụng.

5. Giáo dục tài chính, nâng cao năng lực và kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính

a) Xây dựng và triển khai các biện pháp tổng thể để tăng cường kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính, nâng cao hiểu biết về sản phẩm, dịch vụ tài chính của người dân và doanh nghiệp, từ đó tăng khả năng sử dụng, đánh giá lợi ích, rủi ro của các sản phẩm, dịch vụ tài chính do các tổ chức được cấp phép cung ứng để người dân và doanh nghiệp sáng suốt lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu.

- Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia;

- Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính; đồng thời công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp cho tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ;

- Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp;

- Nâng cao kỹ năng tài chính, đặc biệt là các công cụ quản trị rủi ro, bảo hiểm, cho thuê tài chính... cho người sản xuất nông nghiệp;

- Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã;

- Tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên trong việc giáo dục tài chính.

b) Xây dựng khuôn khổ pháp lý về bảo vệ người tiêu dùng tài chính.

- Nghiên cứu và ban hành quy định về bảo vệ người tiêu dùng tài chính, trong đó xác định rõ cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính trước sự đối xử không công bằng của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; yêu cầu về công bố thông tin của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính; minh bạch hóa cách thức tiếp cận và giải quyết hiệu quả tranh chấp của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính đối với người tiêu dùng tài chính;

- Minh bạch hóa cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ đối với người tiêu dùng tài chính;

- Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, trong đó nhấn mạnh đến tăng cường kiến thức tài chính cho khách hàng vay, đặc biệt là quyền được tiếp cận và bảo vệ thông tin tín dụng, cơ chế giải quyết khiếu nại và chỉnh sửa sai sót thông tin.

c) Phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phù hợp với Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Các giải pháp hỗ trợ khác

a) Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới;

b) Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam;

c) Đẩy mạnh hợp tác về tài chính toàn diện với các quốc gia và các tổ chức phát triển quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam;

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp.

đ) Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia để chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược; chức năng, nhiệm vụ và quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo quốc gia đặt tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức thực hiện.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu

a) Các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

- Chậm nhất sau 6 tháng kể từ ngày Chiến lược được phê duyệt, hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch hành động của đơn vị mình, gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp;

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình hành động và các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có liên quan:

- Tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Chiến lược và xây dựng các báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược định kỳ hàng năm;

- Năm 2025 tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) cho giai đoạn tiếp theo;

- Năm 2030 tổ chức tổng kết đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện Chiến lược.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm;

- Chỉ đạo Tổng cục Thống kê phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng và lựa chọn các chỉ tiêu tài chính toàn diện phù hợp để lồng ghép vào chương trình khảo sát mức sống dân cư;

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thu thập và cung cấp dữ liệu tiếp cận tín dụng và dịch vụ tài chính thông qua các cuộc điều tra phía cung và phía cầu đối với doanh nghiệp và cá nhân;

- Chủ trì tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Chiến lược.

d) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm: Chủ trì tổng hợp, bố trí vốn chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan để triển khai Chiến lược.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Tiếng nói Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm: tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về tài chính toàn diện và tình hình thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện của Việt Nam.

e) Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi sự phát triển của tài chính toàn diện trên thế giới và trong khu vực; tìm hiểu mô hình, chính sách, kinh nghiệm của các nước về phát triển tài chính toàn diện;

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng cường tham gia các chương trình, diễn đàn quốc tế về tài chính toàn diện;

- Phối hợp thúc đẩy hợp tác về tài chính toàn diện trong quan hệ hợp tác với các đối tác và tại các diễn đàn đa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN QUỐC GIA

(Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì nghiên cứu đề xuất hoặc thực hiện theo thẩm quyền	Thời gian thực hiện
1	Nghiên cứu, ban hành quy định về đại lý ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2021
2	Nghiên cứu, ban hành quy định về tài khoản giao dịch theo các cấp độ tùy thuộc vào mức độ rủi ro của các giao dịch	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc nhận biết khách hàng và xác thực nhân thân khách hàng theo các cấp độ phù hợp với tính chất, mức độ rủi ro của từng loại sản phẩm, dịch vụ và nhóm đối tượng khách hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2021
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiền điện tử và tài khoản tiền điện tử	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2021
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động tài chính vi mô	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
7	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai tài chính toàn diện được an toàn, hiệu quả, tuân thủ đúng pháp luật	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
8	Nghiên cứu, ban hành cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
9	Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo hiểm vi mô cho người nghèo, người có thu nhập thấp	Bộ Tài chính	2020 - 2025
10	Nghiên cứu, ban hành quy định về tiếp cận, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Bộ Công an	2020 - 2022
11	Nghiên cứu, ban hành quy định thực hiện xác thực, nhận biết khách hàng bằng phương thức điện tử trực tuyến (e-KYC)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2022
12	Nghiên cứu, triển khai từng bước hoạt động đại lý ngân hàng theo quy định	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2021 - 2025
13	Tạo điều kiện cho các tổ chức không phải ngân hàng có mạng lưới rộng khắp hoặc địa bàn hoạt động tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa trở thành đại lý của ngân hàng theo quy định	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2021 - 2025

14	Đẩy mạnh thanh toán qua thiết bị di động, phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số, tài chính số cho người dân sống ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
15	Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức viễn thông tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
16	Khuyến khích các tổ chức tín dụng hợp tác với các tổ chức công nghệ tài chính, tổ chức trung gian thanh toán phát triển các giải pháp công nghệ thanh toán mới dễ sử dụng, có chi phí thấp, thuận tiện và an toàn, phù hợp với các giao dịch thanh toán cá nhân	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
17	Khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
18	Tiếp tục sắp xếp, phát triển hợp lý mạng lưới ATM và POS trên toàn quốc đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường; khuyến khích các ngân hàng, tổ chức khác đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM và POS tới khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
19	Khuyến khích phát triển các dịch vụ tài chính cơ bản cung cấp qua mạng lưới bưu chính công cộng theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho mạng lưới bưu chính công cộng hợp tác với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, tổ chức công nghệ tài chính phát triển các dịch vụ tài chính số với chi phí thấp phục vụ người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2021 - 2025

20	Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô phát triển đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ; khuyến khích phát triển mô hình liên kết hoạt động của các ngân hàng thương mại với các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô; khuyến khích hợp tác giữa các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và các tổ chức công nghệ tài chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ để cung ứng dịch vụ đơn giản, thuận lợi, chi phí thấp tới người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
21	Hỗ trợ các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi; tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực tài chính trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính vi mô	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2020 - 2025
22	Khuyến khích các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô tham gia vào thúc đẩy giáo dục tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
23	Tăng cường năng lực các định chế tài chính chuyên biệt có định hướng hoạt động phù hợp với mục tiêu của tài chính toàn diện, bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân, phù hợp với Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

24	Khuyến khích các ngân hàng cung cấp tài khoản thanh toán không chịu phí duy trì tài khoản và số dư tài khoản tối thiểu, có tính năng hạn chế, liên kết với thẻ ATM cho người về hưu, người hưởng trợ cấp xã hội, người già, người nghèo, học sinh, sinh viên và những đối tượng yếu thế phù hợp khác...	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
25	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt cho người hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	Bộ Tài chính	2020 - 2025
26	Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thu, nộp thuế, phí, lệ phí, và thu phạt vi phạm hành chính	Bộ Tài chính	2020 - 2025
27	Đẩy mạnh thanh toán bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt của cá nhân và doanh nghiệp đối với thanh toán các hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí, viện phí)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
28	Đẩy mạnh thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	2020 - 2025
29	Khuyến khích các tổ chức tín dụng và các tổ chức được phép khác phát triển các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền dễ sử dụng và phù hợp với điều kiện ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

30	Khuyến khích các doanh nghiệp trả lương cho người lao động và thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
31	Hỗ trợ các tổ chức tín dụng nâng cao hiệu quả cho vay hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong nước thông qua ứng dụng công nghệ cao và liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
32	Phát triển các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp	Bộ Tài chính	2020 - 2025
33	Phát triển các sản phẩm cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng vay tiêu dùng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
34	Hỗ trợ nâng cao năng lực của các tổ chức tín dụng về quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm và phát triển kinh doanh để tăng cường các nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực phục vụ cho việc cơ cấu lại và chuyển đổi khu vực nông nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
35	Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế bảo lãnh tín dụng hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bảo lãnh tín dụng	Bộ Tài chính	2020 - 2025
36	Phát triển các hình thức cho vay tín chấp, thế chấp bằng hàng hóa, tài sản trên đất, động sản và dòng tiền	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
37	Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng việc cung ứng các hình thức cho vay không yêu cầu tài sản thế chấp với các hình thức quản lý vốn vay phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

38	Khuyến khích các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, doanh nghiệp bảo hiểm cung ứng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính	2020 - 2025
39	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có tính chất cho vay và bảo lãnh tín dụng	Bộ Tài chính	2020 - 2025
40	Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thanh toán bù trừ tự động phục vụ cho giao dịch bán lẻ (hệ thống ACH)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2021
41	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế cho hoạt động chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2021
42	Nghiên cứu, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng cường sự kết nối liên thông giữa các tổ chức tín dụng với nhau, giữa các tổ chức tín dụng với các tổ chức công nghệ tài chính và các tổ chức cung ứng dịch vụ khác	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
43	Tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động ngân hàng điện tử	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
44	Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác	Bộ Công an	2020 - 2025
45	Gắn mã số định danh công dân với tất cả tài khoản cá nhân để phục vụ công tác quản lý và xác thực thông tin khách hàng và người thụ hưởng khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025

46	Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
47	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính toàn diện quốc gia dựa trên bộ chỉ tiêu thống kê về mức độ tiếp cận, sử dụng và chất lượng dịch vụ tài chính; lồng ghép những chỉ tiêu tài chính toàn diện cơ bản vào chương trình khảo sát mức sống dân cư; thực hiện điều tra xã hội học về tiếp cận dịch vụ tài chính của dân cư	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
48	Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia thống nhất, đầy đủ, chất lượng cao trên nền tảng công nghệ hiện đại; tích hợp được đầy đủ thông tin từ các tổ chức tín dụng trong ngành ngân hàng, từng bước mở rộng các nguồn thông tin từ các tổ chức ngoài ngành; cung cấp kịp thời, đa dạng các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng loại hình tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
49	Lồng ghép nội dung giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020 - 2025
50	Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm cung cấp thông tin cho người dân hiểu rõ về lợi ích, chi phí, rủi ro cùng phương thức quản lý và sử dụng hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ tài chính; đồng thời công khai quy trình xử lý khiếu nại, tranh chấp cho tất cả các đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
51	Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục, phổ biến kiến thức tài chính cho mọi người dân và doanh nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

52	Nâng cao kỹ năng tài chính cho người sản xuất nông nghiệp	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
53	Nâng cao năng lực kế toán và quản lý tài chính của các hợp tác xã	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
54	Nghiên cứu, ban hành quy định về bảo vệ người tiêu dùng tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
55	Minh bạch hóa cơ cấu phí và các loại phí dịch vụ đối với người tiêu dùng tài chính	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
56	Thúc đẩy vai trò cho vay có trách nhiệm của các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
57	Phát triển Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phù hợp với Chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
58	Lồng ghép các mục tiêu tài chính toàn diện vào các chương trình xây dựng nông thôn mới	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025
59	Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực ở các cơ quan quản lý và các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính về thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2025

60	Đẩy mạnh hợp tác về tài chính toàn diện với các quốc gia và các tổ chức phát triển quốc tế trong việc thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025
61	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò và ý nghĩa của tài chính toàn diện đến các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính, người dân và doanh nghiệp	Bộ Thông tin và Truyền thông	2020 - 2025
62	Đẩy mạnh việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo các đề án, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2020 - 2025

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng